TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2024/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Minh T; sinh năm 1993; tại Bình Dương; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 2 Hồ T, Phường D, Quận H, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị Bé N; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân Quận 8 tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 104/2020/HS-ST, tổng hợp hình phạt 01 năm tù do Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 34/2020/HS-ST ngày 25/02/2020, buộc chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù, đến ngày 22/9/2021 được tha về địa phương. Đã đóng xong án phí.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2012, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 90/HSST ngày 24/4/2012. Ngày 05/5/2012 chấp hành xong án phạt tù. Tháng 5/2013 thi hành xong khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 17/10/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 358/QĐ-TA có thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 28/02/2018.

- Ngày 01/12/2018, Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội T6 để quản lý cắt cơn, giải độc. Ngày 28/02/2019, Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H ra Quyết định hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội T6 để quản lý cắt cơn, giải độc.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Ngọc Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú (HKTT: 110/10 khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: B B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/5/2023, sau khi đi nhậu xong, Ngô Minh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 59L3-398.99 từ trong hẻm D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra đến đầu hẻm này, bên hông quán K1 (địa chỉ: D C D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thấy chị Trần Ngọc Thanh T đang ngồi trên xe mô tô biển số 61B2-481.28, đầu xe hướng ra đường D, trên 02 tay cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax màu trắng, dung lượng 128GB. Lúc này, T1 nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, T1 điều khiển xe đi từ phía sau lên áp sát phía bên trái chị T rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị T, bỏ vào túi quần Jeans phía trước bên trái, tay phải T1 tăng ga bỏ chạy. Chị T truy hô "Cướp, cướp" thì cùng lúc này anh Nguyễn Thành T2 đang đi công việc gần đó thấy vậy nên truy đuổi theo T1 đến trước số B D, Phường A, Quận H thì T1 tự ngã xe xuống đường, anh T2 bắt giữ được T1. Lúc này, anh Trần Văn N1 đang đi đường thấy nên hỗ trợ anh T2 giữ T1 lại cùng chiếc điện thoại di động T1 cướp giật được và báo Công an P2, Quận H đến đưa T1 cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Chị Trần Ngọc Thanh T trình bày đúng với nội dung trên và cho biết chiếc điện thoại bị T1 cướp giật nêu trên là tài sản của chị T, chị T mua lại với số tiền 18.000.000 đồng vào khoảng tháng 4 năm 2022 (không nhớ rõ ngày), giấy tờ mua bán chị T không còn lưu giữ, giá trị hiện nay của chiếc điện thoại còn khoảng 10.000.000 đồng.

Ngày 06/6/2023, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận H1 có Kết luận định giá tài sản số: 95/KL-HĐĐGTS, kết luận về trị giá của tài sản: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có trị giá là: 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Ngô Minh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 351732275111113; IMEI2: 351732275062696 là điện thoại mà Ngô Minh T1 cướp giật

của chị Trần Ngọc Thanh T. Ngày 16/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc điện thoại này cho chị Trần Ngọc Thanh T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RS biển số: 59L3-398.99, số máy: HC09E6318140; số khung: RLHHC09036Y318072 là phương tiện Ngô Minh T1 điều khiển đi cướp giật tài sản, xác minh tại Đ-CAQ8 được biết xe mô tô này do T1 làm chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 868057055173232; IMEI2: 868057055173224 là tài sản của Ngô Minh T1 không sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Ngọc Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-Q8 ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Minh T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Minh T1 về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận lại tài sản và xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RS biển số: 59L3-398.99, số máy: HC09E6318140; số khung: RLHHC09036Y318072 tạm giữ của bị cáo. Xét bị cáo điều khiển chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 868057055173232; IMEI2: 868057055173224 tạm giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19/5/2023, tại bên hông quán K1 (địa chỉ: D C D, Phường

A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Ngô Minh T1 có hành vi công khai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB, có trị giá 9.000.000 đồng của chị Trần Ngọc Thanh T, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"*. Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản".

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Minh T3 đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Năm 2020, bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 351732275111113; IMEI2: 351732275062696 cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RS biển số: 59L3-398.99, số máy: HC09E6318140; số khung: RLHHC09036Y318072 tạm giữ của bị cáo. Xét bị cáo điều khiển chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 868057055173232; IMEI2: 868057055173224 tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho bị cáo Ngô Minh T1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng dung lượng 128GB, IMEI: 868057055173232; IMEI2: 868057055173224.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RS biển số: 59L3-398.99, số máy: HC09E6318140; số khung: RLHHC09036Y318072.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Minh T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc